

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2024/DS-PT

Ngày 25 - 01 - 2024

V/v: " *Thực hiện nghĩa vụ do
người chết để lại và tranh
chấp hợp đồng vay tài sản*"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bằng.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương, ông Vũ Văn Tú.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Ngụ Văn Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2023/TLPT-DS ngày 30 tháng 11 năm 2023 về việc “Thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Do bản án dân sự sơ thẩm 92/2023/DS - ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Cư M’gar, tỉnh Đăk Lăk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 492/2023/QĐPT-DS ngày 26/12/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐPT-DS ngày 12/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk, giữa các đương sự:

1- Nguyên đơn: Ông Bùi Đức Kh, sinh năm 1950; địa chỉ: Thôn 2B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Văn P; địa chỉ: thôn 3, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Xuân N, sinh năm 1973 (có mặt); Ông Nguyễn Quốc C, sinh năm 1998 (vắng mặt); Ông Nguyễn Trung H, sinh năm 2000 (vắng mặt); cùng địa chỉ: Buôn B, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk và ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1940 và bà Trần Thị O, sinh năm 1940; địa chỉ: Thôn 1, xã H, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, đều từ chối tham gia tố tụng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Ngọc: Bà Lê Thị I, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn B, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk, có mặt.

Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Xuân N.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện của ông Bùi Đức Kh trình bày:*

Do mối quan hệ quen biết nên ngày 10/7/2017 tôi và ông Bùi Đức Kh có cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Xuân N mượn số tiền 450.000.000đ để mua bò. Hai bên thỏa thuận trả số tiền làm 03 lần: Ngày 10/12/2017 trả số tiền 150.000.000đ và số tiền còn lại trả trong vòng 02 năm, lãi suất theo thỏa thuận của 02 bên. Từ thời gian hẹn trả đến nay, chúng tôi đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C và bà Ngọc cố tình chây ì không trả cho chúng tôi bất kỳ khoản tiền nào. Năm 2021 ông C chết nay chúng tôi yêu cầu giải quyết buộc hàng thừa kế của ông Nguyễn Ngọc C là bà Bà Nguyễn Thị Xuân N (vợ ông C) và anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H (con ông C) phải trả cho tôi số tiền gốc là 450.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông Nguyễn Ngọc C còn vay tôi nhiều lần để mua bán bò cụ thể: **Ngày 25/08/2017 mượn số tiền 285.000.000đ; Ngày 08/09/2017 mượn số tiền 130.000.000đ; Ngày 23/9/2017 mượn số tiền 80.000.000đ; Ngày 04/10/2017 mượn số tiền 100.000.000đ; Ngày 20/10/2017 mượn số tiền 40.000.000đ; Ngày 08/06/2018 mượn số tiền 400.000.000đ**

Hai bên thỏa thuận khi nào bán bò ông C sẽ trả đủ số tiền mượn của các đợt liền kề hoặc không quá 05 tháng kể từ ngày mượn cho tôi nhưng không lập bằng văn bản. Đến năm 2021 ông Nguyễn Ngọc C chết và trước đó thì tôi đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng ông C và bà Ngọc cố tình chây ì không trả cho chúng tôi bất kỳ khoản tiền nào. Nay tôi yêu cầu giải quyết buộc hàng thừa kế của ông là bà Bà Nguyễn Thị Xuân N (vợ ông C) và anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H (con ông C) phải trả cho tôi số tiền gốc là 1.035.000.000đ và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi đối với số tiền 450.000.000đ và 1.035.000.000đ.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N trình bày:* Ông Bùi Đức Kh khởi kiện tôi và chồng tôi số tiền 1.035.000.000đ thì tôi hoàn toàn không vay mượn của ông Kh. Trước khi mất và trong quá trình bệnh nặng chồng tôi không nhắc đến số tiền trên và ông Kh cũng không đến nhà tôi đòi đến nay khi ông Kh khởi kiện thì tôi mới biết. Đối với số tiền 450.000.000đ thì chồng tôi trước khi chết đã bán xe trả cho ông Kh được 180.000.000đ.

** Ông Nguyễn Quốc C trình bày:* Ông Bùi Đức Kh cho bố mẹ tôi vay số tiền 450.000.000đ thì tôi không hề hay biết. Đối với số tiền 1.035.000.000đ ông Kh khởi kiện thì tôi cũng không hề hay biết. Trước khi bố tôi mất thì bố tôi cũng không hề nhắc tới số tiền trên và ông Kh cũng không đi đòi.

** Ông Nguyễn Trung H trình bày:* Ông Bùi Đức Kh cho bố mẹ tôi vay số tiền 450.000.000đ và ông Kh cho bố tôi vay số tiền 1.035.000.000đ thì tôi cũng không biết. Lý do, là tôi không liên quan đến việc làm ăn của bố mẹ tôi.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Ngọc Tấn và bà Trần Thị O trình bày:* Lúc ông C còn sống và hiện nay chúng tôi không biết việc ông C vay tiền của ông Bùi Đức Kh và cũng không nghe ông C nói về khoản tiền này. Nay ông Kh khởi kiện bà N, ông C và ông H số tiền 1.035.000.000đ và 450.000.000đ thì chúng tôi không liên quan gì với khoản tiền này cũng như tài sản

của ông C để lại nên chúng tôi không có ý kiến gì. Do đó, chúng tôi không tham gia tố tụng tại tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

Tại bản án số 92/2023/DS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

- Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Áp dụng Điều 463; Điều 466; Điều 613, Điều 614, Điều 615, Điều 616, Điều 617, Điều 649, Điều 650, Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức Kh.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải trả số tiền 225.000.000đ cho ông Bùi Đức Kh. Buộc ông Nguyễn Ngọc Tấn, bà Trần Thị O, bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Đức Kh khoản tiền nợ là 1.260.000.000đ trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Ngọc C chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Đình chỉ yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Xuân N, anh Nguyễn Quốc C, anh Nguyễn Trung H phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 450.000.000đ và 1.035.000.000đ.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, nghĩa vụ Thi hành án và quyền kháng cáo cho các đương sự.

Ngày 13/10/2023, bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N có đơn kháng cáo toàn bộ bản án. đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm trên theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các đương sự, người bảo vệ quyền lợi hợp pháp trình bày ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử phúc thẩm cũng như các đương sự đã tuân thủ đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng về tố tụng thiếu người tham gia tố tụng, cụ thể: Không đưa Ngân hàng vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đồng thời, chưa điều tra làm rõ 07 khoản tiền mà nguyên đơn ông Kh yêu cầu; chưa xác định được phần di sản của ông C để lại gồm những tài sản nào, ai được hưởng phần di sản đó mà lại tuyên buộc bố mẹ, vợ và các con ông C phải trả các khoản vay là ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, khó khăn trong việc thi hành án. Mặt khác, về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm không đúng quy định của pháp luật. Do đó, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N. Căn cứ khoản 3 Điều 308; Điều 310 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các đương sự. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N là trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên vụ án được thụ lý giải quyết theo trình tự phúc thẩm là phù hợp.

[2] *Về nội dung:* Trước khi ông Nguyễn Ngọc Cơ chết năm 2021, trước đó có vay mượn tiền của ông Bùi Đức Kh cụ thể các lần vay như sau: Ngày 10/7/2017, ông Bùi Đức Kh có cho vợ chồng ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Xuân N mượn số tiền 450.000.000đ để mua bò. Hai bên thỏa thuận trả số tiền làm 03 lần: Ngày 10/12/2017 trả số tiền 150.000.000đ và số tiền còn lại trả trong vòng 02 năm, lãi suất theo thỏa thuận của 02 bên. Ngoài ra, ông Nguyễn Ngọc C còn vay ông Kh nhiều lần để mua bán bò cụ thể: Ngày 25/08/2017 mượn số tiền 285.000.000đ; Ngày 08/09/2017 mượn số tiền 130.000.000đ; Ngày 23/9/2017 mượn số tiền 80.000.000đ; Ngày 04/10/2017 mượn số tiền 100.000.000đ; Ngày 20/10/2017 mượn số tiền 40.000.000đ; Ngày 08/06/2018 mượn số tiền 400.000.000đ. Tất cả những khoản tiền trên ông C, bà Ngọc chưa trả nợ cho ông Kh. Khi ông Nguyễn Ngọc C chết đã không để lại di chúc nên Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xác minh hàng thừa kế thứ nhất của ông C gồm: Bố Nguyễn Ngọc T mẹ Trần Thị O, vợ ông C bà Nguyễn Thị Xuân N và các con ông C, là ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H, điều này phù hợp với lời khai của bị đơn. Đồng thời, ngày 18/10/2022 Tòa án nhân dân huyện Cư Mgar gửi công văn xác minh tài sản ông C chết để lại, tại chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Cư M'gar cung cấp như sau: Thừa đất số 509, tờ bản đồ số 09 (14), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410730 ngày 21/07/2016 và Thừa đất số 509, tờ bản đồ số 09 (14), giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CD 410732 ngày 21/07/2016 cho hộ ông Lương Mỹ, ngày 10/08/2016 chuyển nhượng lại cho ông Nguyễn Ngọc C và bà Nguyễn Thị Xuân N, thửa đất tại Thị trấn Ea Pôk, huyện Cư Mgar. Tuy nhiên, theo tài liệu trong hồ sơ vụ án thể hiện tại (bút lục từ số 85 đến 90) thì các tài sản trên đang thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi

nhánh Đắc Lắc – Phòng giao dịch Cư M'gar với tổng số tiền cho vay là 400.000.000 đồng, thời hạn trả nợ cuối cùng vào năm 2026.

[3]. Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N, kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk, nhận thấy: Phía bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N và các con của ông C, là ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H, chỉ thừa nhận ông C và bà N có vay của ông Kh số tiền 450.000.000đ để mua bò vào ngày 10/7/2017, nhưng đã trả cho ông Kh được 180.000.000đ, còn 06 lần vay sau này với tổng số tiền 1.035.000.000đ mà ông C vay mượn tiền của ông Kh là không có. Tuy nhiên, bà N, ông C và ông H không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình. Mặt khác, tại kết luận giám định số 882/KL-KTHS, ngày 28/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự-Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chữ viết và chữ ký mang tên Nguyễn Ngọc C trong các giấy mượn tiền đề ngày 10/12/2017, ngày 25/08/2017, ngày 08/09/2017, ngày 23/9/2017, ngày 04/10/2017, ngày 20/10/2017 và Ngày 08/06/2018, so với những chữ viết và chữ ký khác mang tên Nguyễn Ngọc C, so sánh là do cùng một người viết và ký ra, trong các hợp đồng mượn tiền giữa bên cho mượn là ông Bùi Đức Kh và bên nhận tiền là ông Nguyễn Ngọc C đều không có thỏa thuận “*chỉ một mình người mượn tiền là ông C phải trả nợ*”. Với những chứng cứ trên Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Để buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải trả số tiền 225.000.000đ cho ông Bùi Đức Kh. Đồng thời Buộc ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị O, bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H là những người thực hiện nghĩa vụ do người chết để lại phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Đức Kh khoản tiền nợ là 1.260.000.000đ trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Ngọc C chết để lại, là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định trên. Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

[5] Về án phí:

Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị O phải liên đới chịu 49.000.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm cụ thể ông T, bà O mỗi người phải chịu 9.800.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi ông T, bà O là những người cao tuổi mà căn cứ vào quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do ông T, bà O thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí. Do vậy Hội đồng xét xử, sửa phần án phí dân sự sơ thẩm đối với bị đơn ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị O theo đúng với quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị O, được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu 21.050.000đ (Hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Quốc C và ông Nguyễn Trung H phải chịu 19.600.000đ, mỗi người phải chịu 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng không được chấp nhận nên bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000.đồng, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm mà bà Nguyễn Thị Xuân N đã nộp theo biên lai số AA/2021/0014638 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 308; Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà Nguyễn Thị Xuân N. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 92/2023/DSST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Áp dụng Điều 422; Điều 463; Điều 466; Điều 613; Điều 614; Điều 615; Điều 616; Điều 617; Điều 649; Điều 650; Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1- **Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Đức Kh.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải trả số tiền 225.000.000đ (Hai trăm hai mươi lăm triệu đồng) cho ông Bùi Đức Kh.

Buộc ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị O, bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Bùi Đức Kh khoản tiền nợ là 1.260.000.000đ (Một tỷ hai trăm sáu mươi triệu đồng) trong phạm vi di sản của ông Nguyễn Ngọc C chết để lại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2- Đình chỉ yêu cầu buộc bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C, ông Nguyễn Trung H phải trả lãi suất theo quy định của pháp luật đối với số tiền 450.000.000đ và 1.035.000.000đ.

3- Về chi phí giám định: Ông Nguyễn Ngọc T, bà Trần Thị O, bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C và ông Nguyễn Trung H phải chịu 7.000.000 đồng, tiền chi phí giám định, trong phạm vi tài sản của ông C để lại. Ông Bùi Đức Kh được nhận lại số tiền 7.000.000 đồng, sau khi thu được từ ông Nguyễn Ngọc Tấn, bà Trần Thị O, bà Nguyễn Thị Xuân N, ông Nguyễn Quốc C và ông Nguyễn Trung H.

4. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Ngọc T và bà Trần Thị O, được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu 21.050.000đ (Hai mươi một triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc ông Nguyễn Quốc C và ông Nguyễn Trung H phải chịu 19.600.000đ, mỗi người phải chịu 9.800.000đ (Chín triệu tám trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Về án phí dân sự phúc thẩm:

Buộc bà Nguyễn Thị Xuân N phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000.000đ (Ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà Nguyễn Thị Xuân N đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2021/0014638 ngày 13/10/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

“Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án, theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Cư M'gar;
- VKSND huyện Cư M'gar;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Văn Bằng